

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂN AN
TỈNH LONG AN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 43/2023/HSST

Ngày 09-8-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN AN, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán, chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thu Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Phạm Văn Hải

2/ Bà Lê Thị Đông

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Đức Công, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Hữu Trọn, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An.

Trong ngày 09 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 07/2023/HSST ngày 09/02/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2023/HSST – QĐ ngày 17/7/2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Thu T; sinh năm: 1980 tại Long An; nơi đăng ký thường trú: Số 182/13 Nguyễn Thị H, Phường E, thành phố T, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H (đã chết) và bà Phan Thị L (còn sống); chồng Trương Hiếu N (đã ly hôn), có hai con lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

- Người bị hại: Bà Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1980; địa chỉ: số 164/6B Nguyễn Thị H, Phường E, thành phố T, tỉnh Long An, vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: ông Trương Hiếu N, sinh năm 1967; địa chỉ: số 182/13 Nguyễn Thị H, Phường E, thành phố T, tỉnh Long An, vắng mặt.

- Người làm chứng: Lê Thiện Đ, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên Tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 12/7/2022, bị cáo Nguyễn Thị Thu T hỏi mượn bà Nguyễn Thị Kim L số tiền 170.000.000 đồng để trả cho Ngân hàng Agribank và lấy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BB 075233, thửa đất số 1032, tờ bản đồ số 1, diện tích 89 m², vị trí đất ở Phường 6, thành phố Tân An, tỉnh Long An mà bị cáo đã thế chấp ra, sau khi lấy giấy chứng nhận ra bị cáo sẽ thế chấp cho bà L giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BB 075233 thì bà L đồng ý nhưng chưa đưa số tiền 170.000.000 đồng. Khi bà L vừa ra về thì bị cáo nảy sinh ý định vào mạng xã hội Facebook, Zalo liên hệ một người không rõ nhân thân lai lịch đặt làm một giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả số BB 075233 do Nguyễn Thị Thu T đứng tên với giá tiền là 9.000.000 đồng, sau khi thống nhất với người nhận làm giấy giả, bị cáo đã chụp Giấy chứng nhận thật phô tô số BB 075233 gửi cho người nhận làm giấy giả, người làm giấy giả hẹn khoảng 02-03 ngày sau sẽ có giấy, bị cáo đặt làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả số BB 075233 nhằm mục đích lấy giấy giả này để thế chấp cho bà L và bà L tin tưởng cho mượn số tiền 170.000.000 đồng, bởi vì trước đó con trai ruột của bị cáo là Trương Hiếu S nói rằng khi nào lấy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB 075233 từ ngân hàng ra thì S sẽ cất giữ và không đưa cho bị cáo T đi cầm cố nữa. Đến khoảng 01 giờ ngày 13/7/2022, bà L đưa cho bị can 170.000.000 đồng để đi lấy giấy chứng nhận số BB 075233 thế chấp từ Ngân hàng Agribank ra. Đến khoảng 09 giờ ngày 14/7/2022, có một người Shipper đến giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB 075233 giả cho bị cáo. Khoảng 16 giờ ngày 14/7/2022, bị cáo T sử dụng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BB 075233 giả cùng với chồng là Trương Hiếu N (Là chồng của bị cáo đã ly hôn, không biết bị cáo sử dụng giấy giả để thế chấp cho bà L) và bà L đến Văn phòng công chứng Lê Thiện Đ, địa chỉ: Số C4-22, khu dân cư Lavilla Green City, Quốc lộ 1A, Phường E, thành phố Tân An, tỉnh Long An để ký hợp đồng thế chấp với số tiền 170.000.000 đồng. Văn phòng công chứng Lê Thiện Đ nghi vấn bị can T sử dụng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BB 075233 giả để lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bà L nên trình báo Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tân An.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, bị can Nguyễn Thị Thu T đã khai nhận toàn bộ hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức nêu trên phù hợp với lời khai của bị hại Nguyễn Thị Kim L, người liên

quan Trương Hiếu N, Lê Thiện Đ; Biên bản tiếp nhận nguồn tin tội phạm và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

* Vật chứng của vụ án:

- 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BB 075233, thửa đất số 1032, tờ bản đồ số 1, diện tích 89 m², vị trí đất ở Phường E, thành phố Tân An, tỉnh Long An do Nguyễn Thị Thu T đứng tên.

- 03 Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất giữa bên thế chấp Nguyễn Thị Thu T và Trương Hiếu N với bên nhận thế chấp là Nguyễn Thị Kim L.

- 02 Phiếu yêu cầu đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất.

- 01 giấy căn cước công dân tên Nguyễn Thị Thu T.

- 01 sổ hộ khẩu chủ hộ tên Nguyễn Thị Thu T.

- 01 quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự Nguyễn Thị Thu T và Trương Hiếu N.

Tại Bản kết luận giám định số 779/KL-KTHS ngày 15/9/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Long An kết luận: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BB 075233 mà bị cáo TĐã sử dụng để thế chấp cho bà Nguyễn Thị Kim L tại Văn phòng công chứng Lê Thiện Đ là giả.

Quá trình điều tra và tại phiên Tòa bị cáo và bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định nêu trên.

Tại cáo trạng số 15/CT-VKSTPTA ngày 07/02/2023 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Thu T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo điểm c khoản 2 Điều 174 và điểm d khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và thay đổi tội danh từ tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” thành tội “Làm giả con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên xử: Tuyên bố bị Nguyễn Thị Thu T phạm các tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và “làm giả con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu T từ 02 **đến 02 năm 06 tháng tù** về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu T từ 02 **đến 02 năm 06 tháng tù** về tội “làm giả con dấu hoặc tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

Bị cáo Nguyễn Thị Thu T phải có nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Tân An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên Tòa bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Vào ngày 12/7/2022, bị cáo đã đặt làm giả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BB 075233, thửa đất số 1032, tờ bản đồ số 1, diện tích 89 m², vị trí đất ở Phường 6, thành phố Tân An, tỉnh Long An. Đến ngày 14/7/2022, tại Văn phòng công chứng Lê Thiện Đức, địa chỉ: Số C4-22, khu dân cư Lavilla Green City, Quốc lộ 1A, Phường E, thành phố Tân An, tỉnh Long An, bị cáo Nguyễn Thị Thu T đã thực hiện hành vi sử dụng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả để ký hợp đồng thế chấp chiếm đoạt của bà Nguyễn Thị Kim L số tiền 170.000.000 đồng.

Điều 174 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm::

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

...

c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”

Điều 341 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào làm giả con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác của cơ quan, tổ chức hoặc sử dụng con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ giả thực hiện hành vi trái pháp luật, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 02 năm.

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 05 năm:

...

d) Sử dụng con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác thực hiện tội phạm ít nghiêm trọng hoặc tội phạm nghiêm trọng;

...

4. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.”

Như vậy, hành vi đặt làm giả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BB 075233, thửa đất số 1032, tờ bản đồ số 1, diện tích 89 m², vị trí đất ở Phường E, thành phố Tân An, tỉnh Long An của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Làm giả con dấu hoặc tài liệu của cơ quan, tổ chức”. Hành vi sử dụng giấy chứng nhận giả nêu trên lừa dối để chiếm đoạt của bị hại Nguyễn Thị Kim L số tiền 170.000.000đ của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại các Điều 174, 341 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng số 15/CT-VKSTPTA ngày 07/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thị Thu T là có căn cứ.

[3] Đánh giá tính chất vụ án: Hành vi trái pháp luật do bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ mà còn làm ảnh hưởng

xấu đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương đồng thời gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong dư luận quần chúng nhân dân.

[4] Về tình tiết định khung hình phạt:

Bị cáo chiếm đoạt tài sản có giá trị là 170.000.000đ nên hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bị cáo bị xét xử ở điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự. Bị cáo đã đặt làm giấy tờ giả và dùng giấy tờ giả để thực hiện tội phạm nghiêm trọng nên bị cáo bị xét xử ở điểm d khoản 2 Điều 341 Bộ luật hình sự.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối với tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị hại đã làm đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về vật chứng vụ án:

- 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BB 075233, thửa đất số 1032, tờ bản đồ số 1, diện tích 89 m², vị trí đất ở Phường E, TP.Tân An, tỉnh Long An do Nguyễn Thị Thu T đứng tên; 03 Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất giữa bên thế chấp Nguyễn Thị Thu T và Trương Hiếu N với bên nhận thế chấp là Nguyễn Thị Kim L; 02 Phiếu yêu cầu đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất cần lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

- 01 giấy căn cước công dân tên Nguyễn Thị Thu T; 01 sổ hộ khẩu chủ hộ tên Nguyễn Thị Thu T; 01 quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự Nguyễn Thị Thu T và Trương Hiếu N, cơ quan cảnh sát điều tra đã trả cho bị cáo là phù hợp.

[8] Về phần trách nhiệm dân sự: Bị hại đã được bị cáo bồi thường lại toàn bộ tài sản, không có yêu cầu gì khác nên không đề cập.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Nguyễn Thị Thu T phạm các tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và “Làm giả con dấu hoặc tài liệu của cơ quan, tổ chức”

2. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; Điều 38; Điều 50; điểm b, s khoản 1, khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt Nguyễn Thị Thu T 02 (hai) năm tù.

3. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 341; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt Nguyễn Thị Thu T 02 (hai) năm tù.

4. Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: Tổng hợp hình phạt 02 tội, buộc bị cáo Nguyễn Thị Thu T chấp hành hình phạt chung là 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo thi hành án.

5. Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự;

Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án: 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất giả số BB 075233, thửa đất số 1032, tờ bản đồ số 1, diện tích 89 m², vị trí đất ở Phường E, TP.Tân An, tỉnh Long An do Nguyễn Thị Thu T đứng tên; 03 Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất giữa bên thế chấp Nguyễn Thị Thu T và Trương Hiếu N với bên nhận thế chấp là Nguyễn Thị Kim L; 02 Phiếu yêu cầu đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất.

6. Áp dụng vào Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

7. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo bản án này. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND TpTA;
- Công an TpTA;
- Bị cáo;
- THA, AV, Lưu .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán -Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Đoàn Thị Thu Thảo

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Tĩnh – Lê Thị Đông

Nguyễn Phước Thanh

Nơi nhận:
THẨM

- TAND Tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND TpTA;
- Công an TpTA;
- Bị cáo;
- THA, AV, Lưu .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ

Thẩm phán -Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Phước Thanh

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Tĩnh – Lê Thị Đông

Nguyễn Phước Thanh

Nơi nhận:
THẨM

- TAND Tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND TpTA;
- Công an TpTA;
- Bị cáo;
- THA, AV, Lưu .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ

Thẩm phán -Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Phước Thanh

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Nam Quốc Hà – Phạm Văn Nhân

Nguyễn Phước Thanh

Nơi nhận:
THẨM

- TAND Tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND TpTA;
- Công an TpTA;
- Bị cáo;
- THA, AV, Lưu .

Các hội thẩm nhân dân

Nguyễn Hữu Lợi – Nguyễn Văn Luông

Nơi nhận:
THẨM

- TAND Tỉnh;
- VKSND TpTA;
- Công an TpTA;
- Bị cáo;
- THA, AV, Lưu .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ

Thẩm phán -Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Phước Thanh

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Phước Thanh

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ

Thẩm phán -Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Phước Thanh

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Tĩnh – Phạm Văn Nhân

Nguyễn Phước Thanh

**Nơi nhận:
THẨM**

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ

- TAND Tỉnh;
- VKSND TpTA;
- Công an TpTA;
- Bị cáo;
- THA, AV, Lưu .

Thẩm phán -Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Phước Thanh

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Tĩnh – Phạm Văn Nhân

Nguyễn Phước Thanh

Nơi nhận:
THẨM

- TAND Tỉnh;
- VKSND TpTA;
- Công an TpTA;
- Bị cáo;
- THA, AV, Lưu .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ

Thẩm phán -Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Phước Thanh

